

Quận 8, ngày 31 tháng 3 năm 2016

PHỤ LỤC X
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA
DOANH NGHIỆP

(Đính kèm công văn số 279/DVCI, ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 8)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

- Chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

Thực hiện theo Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 9 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động Thương binh xã hội về Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Riêng hoạt động xây dựng cơ bản. Công ty căn cứ Bộ đơn giá Xây dựng cơ bản của Bộ xây dựng để xác định nhân công và quyết toán theo thực tế.

- Chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với Viên chức quản lý: Thực hiện theo Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 9 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động Thương binh xã hội về Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

a) Quỹ tiền lương thực hiện

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động xác định trên cơ sở số lao động thực tế sử dụng bình quân và mức tiền lương bình quân thực hiện.

Mức tiền lương bình quân thực hiện để tính quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với mức tăng (hoặc giảm) năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện trong năm so với năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề.

+ Quỹ tiền thưởng: Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, trích quỹ khen thưởng từ lợi nhuận đúng theo tỷ lệ qui định.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Tiền lương, thưởng của Viên chức quản lý chuyên trách được xác định với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát và có mức không chế tối đa.



+ Quỹ tiền lương thực hiện của Viên chức quản lý chuyên trách được xác định trên cơ sở số lượng thực tế của Viên chức quản lý làm việc trong năm và mức tiền lương bình quân thực hiện.

Mức tiền lương bình quân để xác định quỹ lương thực hiện căn cứ vào mức lương cơ bản gắn với mức tăng (hoặc giảm) các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm so với thực hiện của năm trước liền kề.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động:

Căn cứ kế hoạch sản xuất, kinh doanh và dự kiến mức độ thực hiện các chỉ tiêu gắn với tiền lương, quỹ tiền lương kế hoạch xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp

Xác định quỹ tiền lương trên cơ sở số lượng kế hoạch của Viên chức quản lý và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Mức tiền lương bình quân để xác định quỹ lương kế hoạch căn cứ vào mức lương cơ bản và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện của năm trước liền kề.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động; Quy chế trả lương, thưởng đối với Viên chức quản lý.

Công ty xây dựng quy chế theo đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Phân phối tiền lương, thưởng theo chức danh, hiệu quả công việc ai làm nhiều, làm việc đạt năng suất, chất lượng cao sẽ được hưởng nhiều và ngược lại

- Xác định quỹ tiền lương, thưởng của người lao động và Viên chức quản lý riêng biệt nhau, không sử dụng quỹ tiền lương, thưởng của người lao động chi cho Viên chức quản lý.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
1	Lao động	Người	693	679	608
	- Hoạt động công ích		539	525	546
	- Xây dựng cơ bản		154	154	62
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	7.900	7.500	9.300
	- Hoạt động công ích		8.300	7.800	9.600
	- Xây dựng cơ bản		6.500	6.500	6.500
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	65.703	61.199	67.990
	- Hoạt động công ích		53.684	49.180	63.183
	- Xây dựng cơ bản		12.019	12.019	4.807
4	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	7.900	7.500	9.300
	- Hoạt động công ích		8.300	7.800	9.600
	- Xây dựng cơ bản		6.500	6.500	6.500
III TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP					
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	7 (84 tháng)	7 (79,8 tháng)	7 (98,18 tháng)
2	Mức lương cơ bản bình quân	Trđ/tháng	21,7	21,63	22,02
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.793	2.140	3.242
4	Mức tiền lương bình quân	Trđ/tháng	21,34	26,82	33,02
5	Tiền thưởng đã chi :	Trđ/tháng		198,5	
	- Quỹ thưởng năm trước			73,2	
	- Quỹ thưởng trong năm			125,3	
6	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Trđ/tháng		28,3	

Ghi chú:

- Năm 2015 chưa duyệt quỹ tiền lương. Số liệu báo cáo năm 2015 nêu trên là số liệu công ty tự xác định và trích vào chi phí.

- Xếp hạng Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 8:

+ Hạng II: Từ ngày 28/3/2012 – 14/10/2015;

+ Hạng I: Từ ngày 15/10/2015 – 14/10/2018.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoài Nam